TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **159**/2026/DS-ST
Ngày: 23/3/2026
V/v tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Đức

2. Bà Lê Thị Gắn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 800/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2026/QĐST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã ĐS, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:

- Bà Châu Thị Ánh N1, sinh năm 1963. (xin vắng mặt)

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1963. (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp KT, xã ĐS, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tăng Văn N, sinh năm 1956. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã ĐS, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Đ trình bày:***

Ngày 15/11/2024, vợ chồng ông H và bà N1 còn nợ bà số tiền mua vật liệu xây dựng là 50.000.000 đồng. Hai bên làm hợp đồng mỗi tháng ông H và bà N1 trả 5.000.000 đồng, tức là trả trong thời hạn 10 tháng sẽ hết nợ. Tuy nhiên, đến nay ông H và bà N1 vẫn không thực hiện việc trả nợ dù bà đã đến đòi nợ nhiều lần. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông H và bà N1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền còn nợ và bà đồng ý cho trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2026 cho đến khi trả hết nợ; nếu ông H và bà N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã hứa thì bà được quyền yêu cầu thi hành án buộc ông H và bà N1 phải trả toàn bộ số nợ còn lại dù chưa đến hạn.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn H và bà Châu Thị Ánh N1 thống nhất trình bày:***

Vợ chồng ông bà chung sống có đăng ký kết hôn. Trước đây, ông bà có mua vật liệu xây dựng của vợ chồng bà Đ để xây nhà cách nay khoảng mười mấy năm và tính đến ngày 15/11/2024 thì bà Đ cho biết là ông bà còn nợ lại số tiền 50.000.000 đồng. Khi đó, bà Đ có cho ông bà trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng do con trai của ông bà bị bệnh, cần tiền chữa trị nên đến nay ông bà vẫn chưa trả được nợ cho bà Đ. Nay ông bà đồng ý trả cho bà Đ số nợ này nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2026 cho đến khi trả hết nợ; nếu ông bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã hứa thì bà Đ được quyền yêu cầu thi hành án buộc ông bà phải trả toàn bộ số nợ còn lại dù chưa đến hạn.

**** Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Tăng Văn N trình bày:*** Ông là chồng bà Đ, ông thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của bà Đ. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp *"Hợp đồng mua bán tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Các đương sự đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

Căn cứ vào Biên nhận nợ ngày 15/11/2024 cùng lời khai thừa nhận của ông H và bà N1, Hội đồng có cơ sở xác định: Hiện vợ chồng ông H, bà N1 còn nợ bà Đ số tiền mua vật liệu xây dựng là 50.000.000 đồng. Nay ông bà xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng vào ngày 01 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2026 cho đến

khi trả hết nợ; nếu ông bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã hứa thì bà Đ được quyền yêu cầu thi hành án buộc ông bà phải trả toàn bộ số nợ còn lại dù chưa đến hạn thanh toán và bà Đ cũng đồng ý với yêu cầu trả dần nợ của phía bị đơn, điều này cũng phù hợp với quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí là 2.500.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - *Các Điều 280, 357, 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 2 Luật Người cao tuổi.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban THvụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Đ.

Buộc ông Trần Văn H và bà Châu Thị Ánh N1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đ số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng), mỗi tháng trả 5.000.000 đồng vào ngày 01 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/5/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông H và bà N1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như nêu trên thì bà Đ được quyền yêu cầu thi hành án buộc ông H và bà N1 phải trả toàn bộ số nợ còn lại dù chưa đến hạn thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H và bà N1 được miễn nộp án phí (do ông bà là người cao tuổi).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV.2 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bích Thiền